

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2019/HS-PT

Ngày: 26 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Châu.

Các Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn;

Bà Ngô Ngọc Phi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 173/2019/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 32/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn L (L), sinh năm 1990, tại An Phú, An Giang, Nơi cư trú: ấp A, xã A huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: không, trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Võ Thị S, sinh năm 1964; nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ tại ấp A, xã A, huyện P, tỉnh An Giang, được cho đi học đến lớp 02 thì nghỉ. Ngày 02/5/2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đưa đi Cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 24 tháng, về hành vi “Cố ý gây thương tích”, “Gây rối trật tự công cộng” và “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đến ngày 09/5/2015 thì chấp hành xong; Tiền án: Ngày 08/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Đến ngày 11/5/2019 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: không. Bị tạm giam từ ngày 13/6/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo: Trương Minh P, sinh năm 1998, tại An Phú, An Giang, Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện P, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê, trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm

1962; nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự; Tiền án: chưa; tiền sự: chưa. Bị tạm giam từ ngày 13/6/2019 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn N (N), sinh năm 1979; Cư trú: Ấp A, xã A, huyện P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Ông Võ Văn H, sinh năm 1982; Cư trú: Ấp A, xã A, huyện P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trương Hữu T, sinh năm 1990; Cư trú: Ấp A, xã A, huyện P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Phan Văn T, sinh năm 1996; Cư trú: Ấp A, xã A, huyện P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Phùng Thị P, sinh năm 1972; (vắng mặt)

2. Nguyễn Thị L, sinh năm 1988 (vắng mặt)

3. Phùng Thị L(L), sinh năm 1988 (vắng mặt)

4. Nguyễn Văn P, sinh năm 1983 (vắng mặt)

(Trong vụ án, bị cáo Trương Minh P, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/5/2019, sau khi uống rượu xong Nguyễn Văn L (L), Trương Minh P, Trương Hữu T và Phan Văn T rủ nhau cùng đi bộ đến nhà Huỳnh Văn N (N) ngụ ấp A, xã A, huyện P, tỉnh An Giang để xin tiền. Đến nơi, thấy Nguyễn Thị L (là cháu bà con với N) đang đứng gần nhà Nhân, nên Phùng đi đến xin tiền của L, nhưng L trả lời không có tiền. Sau đó, P hỏi N đâu, L nói N ở trên và lên kêu N. Khoảng 05 phút sau, Nhân đi từ nhà xuống gặp nhóm người của P hỏi, P cho biết đến gặp N xin tiền để đi uống rượu, đồng thời rủ N đi, nhưng N không đồng ý, nên hai bên xảy ra cự cãi và đánh nhau. Trong lúc đánh, P cầm 01 cây dao Thái Lan cán bằng nhựa, màu vàng, dài khoảng 20 cm đâm vào cẳng tay phải của N gây thương tích. L cũng cầm sẵn trên tay 01 cây dao ý định tiếp tục xông đến đâm N, thì bị anh Võ Văn H nhìn thấy ngăn cản và dùng tay phải đỡ dao, hậu quả làm ngón tay cái bên phải của anh H bị thương. Cùng lúc này, chị vợ của N là Phùng Thị P nhặt 01 khúc gỗ gần đó, đánh vào tay L làm cây dao rớt xuống đất. Sau đó, L tiếp tục nhặt cục đá 4x6 đến chỗ N đang đứng, đánh 01 cái vào đầu làm N té ngã. Sau đó, được mọi người can ngăn và đưa N, Hoàng đến Bệnh viện Nhật Tân tại thành phố Châu Đốc điều trị.

Ngày 23 và 27/5/2019, Võ Văn H và Huỳnh Văn N có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối Lộc, Phụng.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141 và 142 ngày 07/6/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận:

Võ Văn H, sinh năm: 1982, ngụ ấp A, xã A, huyện P, tỉnh An Giang. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt lòng ngón I bàn tay phải kích thước 04 x 0.2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

Huỳnh Văn N (N), sinh năm: 1979, ngụ ấp A, xã A, huyện P, tỉnh An Giang. Dấu hiệu chính qua giám định: Sưng nề vùng đầu không tồn tại. Sẹo mặt sau 1/3 dưới cẳng tay phải kích thước 02 x 0.5 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01% (một phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSAP ngày 26/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Nguyễn Văn L (L) và Trương Minh P về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm a, i khoản 1 Điều 134, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn L;

Điểm a, i, khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Trương Minh P;

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn L (L), Trương Minh P cùng phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 13/6/2019.

Xử phạt bị cáo Trương Minh P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 13/6/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/6/2019, bị cáo Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cho rằng có cầm dao quơ nhưng không trúng gây thương tích cho anh H.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo trong hạn luật định đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận việc kháng cáo để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm: bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo chỉ thừa nhận trong quá trình cự cãi bị cáo có xông vào đánh phía anh N và có cầm dao quơ đâm anh N, có trúng anh H hay không thì bị cáo cho rằng không có, chỉ có cầm đá ném trúng anh N.

Tuy nhiên căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141 và 142 ngày 07/6/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang; căn cứ lời khai của bị hại anh N, anh H, những người làm chứng, có đủ căn cứ xác định: Bị cáo L đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào tay của Võ Văn H gây thương tích với tỷ lệ là 2%. Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không cung cấp chứng cứ mới chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L, xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo chỉ thừa nhận hành vi dùng đá 4x6 đánh lại và dùng dao đâm nhưng không trúng ai. Tuy nhiên, tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/6/2019 bị hại Võ Văn H khai nhận: “Sau khi kẻ T T (Trương Hữu T) lên được khoảng 01 mét, thì tôi quay xuống chỗ đánh nhau xem như thế nào. Lúc này, tôi thấy P cầm 01 cây dao thái lan dài khoảng 20 cm, lưỡi sắc bén, L cũng cầm 01 cây dao thái lan tương tự và anh N bị thương tích ở tay phải, chảy máu rất nhiều, tôi không xác định được ai là người gây thương tích cho N, chỉ thấy anh N bị thương. Khi đó giữa 02 bên đang giằng co đánh nhau, tôi thấy L cầm dao thái lan đâm anh N nên tôi can ngăn và dùng tay phải đỡ nên bị thương tích khoảng 4 cm ngón tay cái của bàn tay phải”; tại Biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2019 bị hại anh N khai nhận “Lúc P cầm dao đâm gây thương tích cho tôi thì tôi và P đứng đối diện, cách nhau khoảng 80cm, P cầm dao đâm từ trên xuống, tôi dùng tay phải đỡ nên bị thương tích ở cẳng tay phải. Sau đó L đứng phía bên tay phải của tôi, cách tôi khoảng 100 cm cũng dùng dao đâm tôi từ trên xuống, lúc này Võ Văn H dùng tay phải đỡ nên bị thương tích ở ngón tay cái bàn tay phải”; Biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2019 người làm chứng chị Phùng Thị P khai nhận: “Lúc này tôi thấy trong mình của P có mang theo con dao nên tôi nói với N cẩn thận, sau đó N dùng tay đẩy L ra xa để giữ an toàn. Ngay lập tức P

cầm con dao xong đến đâm vào người Nhân và làm Nhân bị thương ở tay phải tôi truy hô la lớn lên, lúc này L cầm con dao khác xông đến đâm N (N) nhưng có Hg đỡ và kết quả làm H bị thương ở tay phải. Tôi nhặt một khúc gỗ gần đó và đánh vào tay L làm L rút con dao xuống. Tiếp theo L nhặt một hòn đá 4x6 đánh vào vùng đầu của N....” Điều này cho thấy L là người dùng dao định chém N, nhưng H đỡ nên L đã đâm trúng tay của H và P đã dùng khúc gỗ đánh vào tay L làm cây dao rơi xuống đất. Ngoài ra, căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường (kèm sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường), lời khai của bị cáo Trương Minh P, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Giấy chứng nhận thương tích; hồ sơ bệnh án, Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141 và 142 ngày 07/6/2019, của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang có đủ căn cứ xác định: Bị cáo L đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm trúng vào tay của Võ Văn H gây thương tích với tỷ lệ là 2%. Bị cáo P có hành vi dùng dao đâm trúng tay của bị hại N gây thương tích với tỷ lệ tổn thương là 1%. Ngoài ra L còn dùng đá 4x6 đánh vào đầu bị hại N. Các bị hại N và H có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với L và P.

[3] Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết được việc nào đúng, việc nào sai, việc nên làm, không nên làm, tuy nhiên nhiên sau khi đến gặp bị hại và xảy ra mâu thuẫn thì bị cáo đã đi tìm dao để chém anh N, tuy nhiên do anh H can ngăn, chóng đỡ nên đã bị cây dao của L đâm trúng tay H gây thương tích 2%. Sau khi được can ngăn, không dừng lại ở đó, bị cáo còn dùng đá loại 4x6 đập vào vùng đầu của N. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản tính côn đồ sẵn sàng dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác vì nguyên do nhỏ nhặt. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Cụ thể, Ủy ban nhân dân xã A đã có văn bản số 118/UBND-TH V/v xử lý nghiêm đối tượng vi phạm pháp luật ngày 10/6/2019 đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo vì sau khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo thường hay tụ tập gây rối an ninh trật tự tại địa phương và thường có hành động nguy hiểm đối với người khác. Do đó, cần có một mức án nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Hành vi phạm tội của hai bị cáo đã thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng là sử dụng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Bên cạnh đó, bị cáo L còn bị áp dụng tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, vì bị cáo đã từng có tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, “Chống người thi hành công vụ” mà chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi

phạm tội do cố ý. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, vai trò đồng phạm và khi quyết định hình phạt ngoài áp dụng tình tiết tăng nặng còn xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như vụ án xảy ra có xem xét một phần lỗi của bị hại trong cách cư xử theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp. Bị cáo L kháng cáo kêu oan nhưng trên cơ sở lời khai của những bị hại, người làm chứng, đã đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” và bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ gì mới khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 13/6/2019 (ngày mười ba, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm mười chín).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND huyện An Phú (2);
- Công an huyện An Phú (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện An Phú (1);
- Trại tạm giam (2);
- Bị cáo (2);
- Bị hại (2);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 27 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu (2).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Minh Châu

